

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - R
TỈNH R**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2025/HS-ST.
Ngày 23-9-2025.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - R**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Văn Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Đình Phương.
2. Bà Huỳnh Thị Tuyết Mai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Hoài Thư – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - R.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - R tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Cẩm Lệ – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - R xét xử sơ thẩm công khai trực tiếp vụ án hình sự thụ lý số: 17/2025/TLST-HS, ngày 29 tháng 8 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2025/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Huỳnh Văn A**, tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày 20 tháng 01 năm 1996; CCCD số: 052096006084, cấp ngày 06/11/2024, nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội; nơi cư trú: Khu phố A1, phường A2, tỉnh R; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Huỳnh Văn L1 (sinh năm 1968) và bà: Nguyễn Thị L2 (sinh năm 1968); vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không;

Tiền án: 03 tiền án, cụ thể:

- Ngày 27/9/2016, bị TAND quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh (cũ) tuyên phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 264/2016/HSST. Ngày 29/8/2017 chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích.

- Ngày 01/6/2018, bị TAND huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi (cũ) tuyên

phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 05/2018/HSST. Ngày 20/8/2018, bị TAND tỉnh W tuyên phạt 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại Bản án số 38/2018/HSST. TAND tỉnh W tổng hợp hình phạt của hai bản án, buộc Huỳnh Văn A phải chịu hình phạt chung của hai bản án là 03 năm 03 tháng tù. Đến ngày 24/01/2021, chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích.

- Ngày 12/11/2021, bị TAND thị xã A2, tỉnh W (cũ) tuyên phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 13/2021/HS-ST. Đến ngày 31/10/2024, chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Phân Trại tạm giam khu vực Q1 thuộc Trại tạm giam số 2 – Công an tỉnh R từ ngày 30/4/2025 cho đến nay (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

*** Bị hại:**

1. Anh Trương Văn B; sinh năm: 1992; nơi cư trú: Thôn J, xã K, tỉnh R (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 09/9/2025).

2. Chị Trần Thị C; sinh năm: 1992; nơi cư trú: Thôn J, xã K, tỉnh R.

Người đại diện theo ủy quyền của chị Trần Thị C: Anh Trương Văn B; sinh năm: 1992; nơi cư trú: Thôn J, xã K, tỉnh R (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 09/9/2025).

3. Chị Trương Thị Kim D; sinh năm: 1978; nơi cư trú: Thôn Z, xã X, tỉnh R (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 22/9/2025).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Nguyễn Đức E; sinh năm: 1989; nơi cư trú: Khu phố 5, phường V, tỉnh R (vắng mặt).

2. Anh Phùng Chí G; sinh năm: 1986; nơi cư trú: Khu phố N, phường A2, tỉnh R (vắng mặt).

*** Người làm chứng:**

Chị Đặng Thị Ánh H, sinh năm: 1986; nơi cư trú: Thôn M, xã X, tỉnh R (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài cá nhân, Huỳnh Văn A, sinh năm 1996, trú tại

khu phố A1, phường A3, thị xã A2, tỉnh W (nay là khu phố A1, phường A2, tỉnh R) nảy sinh ý định đến địa bàn huyện Q1 (cũ) trộm cắp tài sản. Cụ thể:

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 23/4/2025, Huỳnh Văn A đón xe khách đi từ nhà thuộc khu phố A1, phường A3, thị xã A2, tỉnh W (nay là khu phố A1, phường A2, tỉnh R) vào địa bàn huyện Q1, tỉnh W (nay là tỉnh R) để tìm kiếm nhà người dân không có ai trông coi trộm cắp tài sản. Đến khoảng 16 giờ 20 phút cùng ngày, A đến địa phận xã W1, huyện Q1, tỉnh W (nay là xã X, tỉnh R) xuống xe đi bộ dọc theo Quốc lộ 1A ra hướng Bắc. Lúc này, A thấy nhà bà Đặng Thị Ánh H (sinh năm 1986, trú thôn M, xã W1, huyện Q1, tỉnh W, nay là thôn M, xã X, tỉnh R) mở cửa phía sau nhà, không có người trông coi nên A đột nhập vào nhà tìm kiếm tài sản để trộm cắp tài sản. Trong lúc A đang tìm kiếm tài sản nhưng chưa trộm được thì bà H phát hiện la to nên A bỏ chạy ra Quốc lộ 1A về hướng Bắc. A bỏ chạy được khoảng 50m thấy không có ai đuổi theo nên A đi bộ vào đường bê tông của khu dân cư thuộc khu phố Z, thị trấn X, huyện Q1, tỉnh W (nay là thôn Z, xã X, tỉnh R). Lúc này khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày, A thấy nhà bà Trương Thị Kim D (sinh năm 1978, trú khu phố Z, thị trấn X, huyện Phụ Mỹ, tỉnh W, nay là thôn Z, xã X, tỉnh R) mở cửa bên hông và không có người trông coi nên lén lút đột nhập vào nhà bà Kim D lấy trộm 01 máy tính xách tay, màu trắng bạc, nhãn hiệu HP để trên bàn trong phòng ngủ. A giấu máy tính xách tay vừa trộm được vào bên trong áo rồi đi ra Quốc lộ 1A, đón xe khách về phường V, thị xã A2, tỉnh W (nay là phường V, tỉnh R) để tìm nơi bán máy tính xách tay. A đến tiệm điện thoại di động KIM LÂN do anh Nguyễn Đức E (sinh năm 1989, trú khu phố 5, phường V, thị xã A2, tỉnh W, nay là khu phố 5, phường V, tỉnh R), bán máy tính xách tay vừa trộm cắp được với giá 1.000.000 đồng. Sau đó, A đi xe taxi về nhà. A sử dụng 400.000 đồng để trả tiền xe taxi, số tiền còn lại A đã tiêu xài cá nhân hết.

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 27/4/2025, Huỳnh Văn A đón xe khách đi từ nhà vào thành phố R1, tỉnh W (nay là tỉnh R) để tìm kiếm nhà người dân không có ai trông coi trộm cắp tài sản. Khi đi đến Quốc lộ 1A thuộc thôn J, xã W2, huyện Q1, tỉnh W (nay là thôn J, xã K, tỉnh R), A xuống xe đi vào khu dân cư để tìm kiếm tài sản để trộm cắp. A đi xung quanh khu vực nhà thờ Đá thuộc thôn J, xã W2, huyện Q1, tỉnh W, nay thuộc thôn J, xã K, tỉnh R thì thấy nhà anh Trương Văn B (sinh năm 1992) đóng cửa nên A nảy sinh ý định đột nhập để trộm cắp tài sản. A trèo qua hàng rào vào khuôn viên đất nhà anh B thì thấy nhà tắm có lỗ thông gió. A leo lên cây măng cầu gần đó rồi nhìn vào trong nhà thấy không có người ở nhà nên A chui qua lỗ thông gió vào bên trong nhà anh B. A lấy trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Reno6 Z 5G để bàn tại nhà bếp bỏ vào trong túi quần. Tiếp đến, A đi vào phòng ngủ lục lọi, lấy trộm số tiền 1.120.000 đồng

để trong hai túi xách màu đen treo phía sau cánh cửa phòng ngủ, một túi xách màu hồng và một túi xách màu nâu. Sau đó, A đi ra lối cũ leo ra ngoài, kiểm tra trong túi xách màu hồng và màu nâu không có tiền nên bỏ lại, số tiền 1.120.000 đồng A bọc vào túi quần. Sau khi trộm cắp được tài sản nêu trên, A đón xe vào thành phố R1, tỉnh W (nay là tỉnh R). A kiểm tra chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO trộm được thì thấy điện thoại không khóa màn hình. A vào ứng dụng Messenger trên điện thoại thì thấy đang đăng nhập tài khoản tên “Luyến Trần” (tài khoản của chị Trần Thị C, sinh năm 1992, là vợ anh Trương Văn B). Lúc này, A nảy sinh ý định sử dụng tài khoản “Luyến Trần” để mượn tiền các tài khoản bạn bè với tài khoản này. A dùng tài khoản “Luyến Trần” nhắn tin hỏi mượn tiền của nhiều người nhưng A không cung cấp thông tin để chuyển tiền, không ai cho mượn tiền. Sau đó, A đi về nhà ở khu phố A1, phường A3, thị xã A2, tỉnh W (nay là khu phố A1, phường A2, tỉnh R). A tiếp tục kiểm tra điện thoại di động nhãn hiệu OPPO thấy có nhiều hình ảnh nhạy cảm của một người phụ nữ không có khuôn mặt. Lúc này, A nghĩ đây là hình ảnh nhạy cảm của chủ điện thoại nên tạo một tài khoản ứng dụng Messenger gửi các hình ảnh này tới tài khoản Messenger có tên “Sỹ-Luận Trương” (tài khoản của anh Trương Văn B) yêu cầu anh B chuyển tiền để A không gửi những hình ảnh này cho người khác. Những hình ảnh nhạy cảm này là do anh B tải về trên mạng Internet, anh B không sợ những hình ảnh này bị gửi cho người khác nên anh B không chuyển tiền cho A nhưng anh B vẫn nhắn tin đồng ý chuyển tiền mục đích để thu thập thông tin của A để báo cáo với Cơ quan Công an. Sau khi gửi một mã QR code để anh B chuyển tiền nhưng anh B không chuyển tiền A đã chặn tin nhắn với anh B. Ngày 29/4/2025, A xóa toàn bộ hình ảnh trong điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno 6Z rồi mang đi cầm cố tại cửa hàng điện thoại Quang Thanh do Phùng Chí G (sinh năm 1986, trú tại khu phố N, phường A3 Tây, thị xã A2, tỉnh W, nay là khu phố N, phường A2, tỉnh R) với số tiền 900.000 đồng. Sau đó, A sử dụng số tiền trộm cắp được và tiền bán điện thoại tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 29/4/2025, A bị Cơ quan Công an phát hiện, bắt giữ.

** Về vật chứng của vụ án:*

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh R đã thu giữ và xử lý trả lại cho:
 - + Trả lại cho anh Trương Văn B: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, dòng máy Reno6 Z 5G, màu bạc, kiểu máy CPH2237, số IMEI 1: 869904051814732, số IMEI 2: 869904051814724;
 - + Trả lại cho chị Trương Thị Kim D: 01 (một) máy tính xách tay (NB) HP 240 G9 (6L1X7PA), I3, màu trắng bạc, đã qua sử dụng.
 - + Trả lại cho Huỳnh Văn A: 01 (một) điện thoại di động phím bấm có ký

hiệu “Colpad F113”; 01 (một) điện thoại di động Redmi 7A màu xanh dương; 01 (một) điện thoại di động Oppo F11, kiểu máy CPH1911; 01 (một) điện thoại di động Iphone 5 (bị vỡ màn hình, không mở nguồn được); 01 (một) điện thoại di động Galaxy A02s, số seri R9YR80JLYPH.

- Hiện đang tạm giữ và bảo quản tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 - R các vật chứng sau:

+ 01 (một) quần jean dài màu đen;

+ 01 (một) áo trắng dài tay, trước áo bên phải có dòng chữ “Christian Dior Paris”;

+ 01 (một) áo khoác màu xanh đậm, trước ngực trái có gắn lô gô hình tròn (trên đó có 06 ngôi sao màu trắng nền đen), chữ “CHARLES” nền đỏ, chữ “BUKOWSKI” nền xanh, trên 02 cánh tay áo có sọc đỏ trắng dòng chữ SPORT nền đỏ và chữ trắng JOROAN nền đen.

** Kết quả định giá:*

- Theo Kết B định giá tài sản số 60/KL-HĐĐGTTTHS ngày 21/5/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh W (nay là Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh R), kết B: Tại thời điểm ngày 27/4/2025, 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Oppo, dòng máy Reno 6 Z 5G, kiểu máy CPH2237, số IMEI 1: 869904051814732, số IMEI 2: 869904051814724, đã qua sử dụng, có giá trị là 3.500.000 đồng.

- Theo Kết B định giá tài sản số 72/KL-HĐĐGTTTHS ngày 22/5/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh W (nay là Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh R), kết B: Tại thời điểm ngày 23/4/2025, 01 (một) máy tính xách tay (NB) HP 240 G9 (6L1X7PA) core i3, màu trắng bạc, sản xuất năm 2023, mua mới năm 2024, đã qua sử dụng, có giá trị là 2.367.000 đồng.

* Hiện trường vụ án có biên bản, sơ đồ và bản ảnh hiện trường kèm theo hồ sơ vụ án.

** Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại Trương Thị Kim D đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không có yêu cầu gì về dân sự. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phùng Chí G và Nguyễn Đức E không yêu cầu gì thêm về phần dân sự. Bị hại đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của bị hại Trần Thị C – anh Trương Văn B đã nhận lại điện thoại di động nhãn hiệu Oppo và không có yêu cầu bồi thường thêm về điện thoại đã bị trộm cắp. Anh Trương Văn B trình bày bị mất số tiền 53.000.000 đồng và yêu cầu bị cáo Huỳnh Văn A bồi thường số tiền 53.000.000 đồng cho anh B và chị C.

Tại bản cáo trạng số: 17/CT-VKS-KV3, ngày 28/8/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - R đã truy tố bị cáo Huỳnh Văn A về tội “Trộm cắp tài sản”, thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - R trong phần tranh B giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Huỳnh Văn A về tội “Trộm cắp tài sản”, thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và không có thay đổi bổ sung gì thêm.

- Về tội danh: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Huỳnh Văn A với mức án tù 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù đến 04 (bốn) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam: 30/4/2025.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trương Thị Kim D đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không có yêu cầu gì về dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phùng Chí G và Nguyễn Đức E không yêu cầu gì thêm về phần dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Bị hại đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của bị hại Trần Thị C – anh Trương Văn B đã nhận lại điện thoại di động nhãn hiệu Oppo và không có yêu cầu bồi thường thêm về điện thoại đã bị trộm cắp. Anh Trương Văn B trình bày bị mất số tiền 53.000.000 đồng và yêu cầu bị cáo Huỳnh Văn A bồi thường số tiền trên, tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, cơ quan tiến hành tố tụng và anh B, chị C không chứng minh được bị cáo lấy trộm số tiền 53.000.000 đồng, bị hại anh B và chị C khai số tiền mất không chính xác “khoảng” nên có đủ căn cứ xác định được bị cáo A đã lấy trộm của anh B, chị C số tiền 1.120.000 đồng và bị hại anh B và chị C yêu cầu bị cáo A bồi thường số tiền 1.120.000 đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng quy định tại các Điều 584, 585, 586 và 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015, buộc bị cáo Huỳnh Văn A có nghĩa vụ bồi thường số tiền 1.120.000 đồng cho anh Trương Văn B và chị Trần Thị C.

- Về các biện pháp tư pháp khác: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, truy thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 1.900.000 đồng của bị cáo Huỳnh Văn A (là số tiền thu lợi từ việc bán máy tính xách tay của chị Trương Thị Kim D và điện thoại nhãn hiệu Oppo của anh B).

- Về xử lý vật chứng: Hiện đang tạm giữ và bảo quản tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 - R các vật chứng sau:

+ 01 (một) quần jean dài màu đen;

+ 01 (một) áo trắng dài tay, trước áo bên phải có dòng chữ “Christian Dior Paris”;

+ 01 (một) áo khoác màu xanh đậm, trước ngực trái có gắn lô gô hình tròn (trên đó có 06 ngôi sao màu trắng nền đen), chữ “CHARLES” nền đỏ, chữ “BUKOWSKI” nền xanh, trên 02 cánh tay áo có sọc đỏ trắng dòng chữ SPORT nền đỏ và chữ trắng JOROAN nền đen.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu và tiêu hủy đối với các vật chứng trên.

- Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo Huỳnh Văn A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong phần tự bào chữa, bị cáo Huỳnh Văn A đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Trong phần tranh B, bị cáo không có ý kiến tranh B gì. Lời nói sau cùng bị cáo xin lỗi các bị hại, đồng thời bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh B tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Xét về mặt thủ tục tố tụng: Trong các giai đoạn điều tra, truy tố, cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Hình sự và Bộ luật Tố tụng hình sự 2015. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, có đủ căn cứ để xác định: ở các giai đoạn tố tụng này, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp; quyền và nghĩa vụ của những người tham gia tố tụng được đảm bảo, các nguyên tắc trong tố tụng hình sự được tôn trọng và thực hiện đầy đủ theo quy định của pháp luật hình sự.

[2]. Xét nội dung của vụ án và hành vi của bị cáo thực hiện, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi diễn biến của vụ án như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo trước Tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của

những người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như biên bản, sơ đồ và bản ảnh hiện trường và đã được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở chứng cứ và yếu tố pháp lý kết B:

Bị cáo Huỳnh Văn A là một thanh niên đã trưởng thành nhưng không có nghề nghiệp, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân đã nảy sinh ý định vào địa bàn huyện Q1 (cũ) để trộm cắp tài sản. Trong khoảng thời gian từ ngày 23/4/2025 đến ngày 27/4/2025, Huỳnh Văn A đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể: Khoảng 16 giờ 20 phút tại nhà của Đặng Thị Ánh H (ở thôn M, xã X, tỉnh R), Huỳnh Văn A lén lút tìm kiếm tài sản để trộm cắp nhưng bị phát hiện nên chưa trộm cắp được tài sản; đến khoảng 18 giờ ngày 23/4/2024 tại nhà của Trương Thị Kim D (ở thôn Z, xã X, tỉnh R), Huỳnh Văn A đã có hành vi lén lút chiếm đoạt máy tính xách tay hiệu HP của Trương Thị Kim D trị giá 2.367.000 đồng; và khoảng 09 giờ 15 phút ngày 27/4/2025, tại nhà Trương Văn B (ở thôn J, xã K, tỉnh R), Huỳnh Văn A đã lén lút chiếm đoạt 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo trị giá 3.500.000 đồng và số tiền 1.120.000 đồng. Tổng giá trị tài sản Huỳnh Văn A đã trộm cắp là 6.987.000 đồng.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - R truy tố bị cáo Huỳnh Văn A về tội “Trộm cắp tài sản”, thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử kết B: Bị cáo Huỳnh Văn A phạm tội “Trộm cắp tài sản”, thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3]. Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi của Huỳnh Văn A là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương và cần phải xử lý nghiêm khắc theo quy định của pháp luật hình sự để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4]. Các vấn đề khác:

Đối với hành vi Huỳnh Văn A sử dụng tài khoản ứng dụng Messenger có tên “Luyến Trần” trên điện thoại di động nhãn hiệu Oppo trộm cắp được nhắn tin cho bạn bè của tài khoản “Luyến Trần” để hỏi mượn tiền, tuy nhiên, Toàn không cung cấp số tài khoản để chuyển tiền, những người này không cho mượn tiền. Do vậy, hành vi của Huỳnh Văn A không đủ yếu tố cấu thành tội Lừa đảo chiếm đoạt

tài sản quy định tại Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 nên không xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản đối với bị cáo Huỳnh Văn A là có căn cứ.

Đối với hành vi Huỳnh Văn A đã gửi hình ảnh nhạy cảm từ điện thoại di động Oppo trộm cắp được qua cho Trương Văn B yêu cầu chuyển tiền để A không gửi các hình ảnh này cho người khác, tuy nhiên những hình ảnh nhạy cảm không có khuôn mặt, A không xác định chính xác hình ảnh của ai và những hình ảnh này không liên quan đến người thân của anh B, anh B không lo sợ những hình ảnh này bị gửi cho người khác nên không chuyển tiền, do vậy hành vi của Huỳnh Văn A không đủ yếu tố cấu thành tội Cố ý chiếm đoạt tài sản quy định tại Điều 170 của Bộ luật Hình sự năm 2015 nên không xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự về tội Cố ý chiếm đoạt tài sản đối với bị cáo Huỳnh Văn A là có căn cứ.

Đối với Nguyễn Đức E và Phùng Chí G là người mua máy tính xách tay và điện thoại di động mà bị cáo Huỳnh Văn A trộm cắp được, tuy nhiên, Pháp và Thanh không biết đây là những tài sản do bị cáo A trộm cắp mà có nên không xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có đối với Nguyễn Đức E và Phùng Chí G là có căn cứ.

[5]. Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Bị cáo Huỳnh Văn A có nhân thân rất xấu, đã 03 lần bị tuyên phạt về tội “Trộm cắp tài sản”, đến nay vẫn chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản, do đó, bị cáo Huỳnh Văn A phạm tội với tình tiết định khung là tái phạm nguy hiểm được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6]. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

[6.1]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trương Thị Kim D đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không có yêu cầu gì về dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phùng Chí G và Nguyễn Đức E không yêu cầu gì thêm về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét. Bị hại Trương Văn B trình bày bị mất số tiền 53.000.000 đồng và yêu cầu bị cáo Huỳnh Văn A bồi thường số tiền trên, tuy

nhien, tại bút lục số 97, 98, 99, 100, anh Trương Văn B không thống nhất số tiền “khoảng” và tại bút lục số 111, 112, 113, 114 chị Trần Thị C (là vợ anh B) cũng không xác định được số tiền mất là “khoảng” và tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát xác định lời khai mất 53.000.000 đồng của anh B và chị C không có cơ sở nên xác định bị cáo lấy trộm của anh B và chị C 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo và số tiền 1.120.000 đồng, nên Hội đồng xét xử xem xét và áp dụng quy định tại các Điều 584, 585, 586 và 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015, buộc bị cáo Huỳnh Văn A có nghĩa vụ bồi thường số tiền 1.120.000 đồng cho anh Trương Văn B và chị Trần Thị C.

[6.2] Về xử lý vật chứng: Hiện đang tạm giữ và bảo quản tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 - R các vật chứng sau:

- 01 (một) quần jean dài màu đen;
- 01 (một) áo trắng dài tay, trước áo bên phải có dòng chữ “Christian Dior Paris”;
- 01 (một) áo khoác màu xanh đậm, trước ngực trái có gắn lô gô hình tròn (trên đó có 06 ngôi sao màu trắng nền đen), chữ “CHARLES” nền đỏ, chữ “BUKOWSKI” nền xanh, trên 02 cánh tay áo có sọc đỏ trắng dòng chữ SPORT nền đỏ và chữ trắng JOROAN nền đen.

Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu và tiêu hủy đối với các vật chứng trên.

[7]. Về biện pháp tư pháp khác:

Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, truy thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 1.900.000 đồng của bị cáo Huỳnh Văn A (là số tiền thu lợi từ việc bán máy tính xách tay của chị Trương Thị Kim D và điện thoại nhãn hiệu Oppo của anh B).

[8]. Về án phí sơ thẩm: Theo quy định tại các Điều 135 và 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Huỳnh Văn A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - R tại phiên tòa cũng phù hợp với nhận định trên nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 584, 585, 586 và 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 106, các Điều 135 và 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn A phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.
2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn A **03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam: 30/4/2025.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

3.1. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Huỳnh Văn A có nghĩa vụ bồi thường cho anh Trương Văn B và chị Trần Thị C số tiền 1.120.000 đồng.

3.2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu và tiêu hủy đối với các vật chứng sau:

- 01 (một) quần jean dài màu đen;
- 01 (một) áo trắng dài tay, trước áo bên phải có dòng chữ “Christian Dior Paris”;
- 01 (một) áo khoác màu xanh đậm, trước ngực trái có gắn lô gô hình tròn (trên đó có 06 ngôi sao màu trắng nền đen), chữ “CHARLES” nền đỏ, chữ “BUKOWSKI” nền xanh, trên 02 cánh tay áo có sọc đỏ trắng dòng chữ SPORT nền đỏ và chữ trắng JOROAN nền đen.

Hiện các vật chứng trên đang được tạm giữ và bảo quản tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 - R.

3.3. Về biện pháp tư pháp khác:

Truy thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 1.900.000 đồng của bị cáo Huỳnh

Văn A.

4. Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Huỳnh Văn A phải chịu 200.000^d (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000^d (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án. Riêng những người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ, liên quan vắng mặt thời hạn là 15 ngày tính từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

6. Về quyền và nghĩa vụ thi hành án:

6.1. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

6.2. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND khu vực 3 - R;
- VKSND tỉnh R;
- Phòng Thanh tra, Kiểm tra và Thi hành án TAND tỉnh R;
- Phòng THADS khu vực 3 - R;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Cao Văn Đức